

Số: 150 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải Bắc Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 98/TTr-SGTVT ngày 08/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải Bắc Giang gồm 120 thủ tục hành chính, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải: 95 Thủ tục hành chính (có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, thành phố: 14 Thủ tục hành chính (có Phụ lục 02 kèm theo).

3. Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 11 Thủ tục hành chính (có Phụ lục 03 kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TKCT, P.ĐT-TNMT, TTPVHCC, TTTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thu Hà
Nguyễn Thị Thu Hà

Phụ lục 02

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các CQ (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua bưu chính công ích		Ghi chú	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Cơ quan chuyên môn	CQ phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả		
I	I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY									
1	1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác	MC	3	3	3		70.000 đồng	x	x	
2	2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác	MC	3	3	3		70.000 đồng	x	x	
3	3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	MC	3	3	3		70.000 đồng	x	x	
4	4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu	MC	3	3	3		70.000 đồng	x	x	

STT	Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các CQ (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua bưu chính công ích		Ghi chú	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Cơ quan chuyên môn	CQ phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả		
		phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện									
5	5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	MC	3	3	3		70.000 đồng	x	x	
6	6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	MC	3	3	3		70.000 đồng	x	x	
7	7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	MC	3	3	3		70.000 đồng	x	x	
8	8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất, hỏng	MC	3	3	3		70.000 đồng	x	x	
9	9	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa.	MC	3	3	3			x	x	

STT	Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các CQ (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua bưu chính công ích		Ghi chú	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Cơ quan chuyên môn	CQ phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả		
II	II	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ									
10	1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện đang khai thác	MC	7	7	7			x	x	
11	2	Cấp phép thi công công trình thiết yếu, biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện đang khai thác	MC	7	7	7			x	x	
12	3	Chấp thuận điểm đầu nối đường nhánh vào đường huyện đang khai thác	MC	7	7	7			x	x	
13	4	Gia hạn Giấy phép thi công công trình thiết yếu, thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường	MC	5	5	5			x	x	

STT	Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các CQ (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua bưu chính công ích		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Cơ quan chuyên môn	CQ phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
14	5	Chấp thuận sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vì mục đích giao thông (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)	MC	7	7	7		x	x	

Ghi chú:

- Thời hạn giải quyết được tính bằng ngày làm việc;
- Nơi tiếp nhận hồ sơ: **Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, thành phố.**

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY

1. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

1.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân..... hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 2 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT);

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT);

2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;
- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình;
- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;
- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có):

Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa: 70.000 đồng/giấy.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014
- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

.....

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:

m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:

tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (nếu có):

.....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):ngày tháng năm 20

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

..... do cơ quan

cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm

20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):/..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Dụng cụ cứu sinh: số lượng (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

2. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

2.2. Cách thức thực hiện: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 4 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT);

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT);

2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

3. Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

2.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có):

Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa: 70.000 đồng/giấy.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005.
- Phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc bảo đảm điều kiện trên, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014
- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Chiều cao mạn: m

Năm hoạt động: Chiều chìm:m

Công dụng: Mạn khô:m

Năm và nơi đóng: Trọng tải toàn phần:tấn

Vật liệu vỏ: Số người có thể chở:người

Chiều dài lớn nhất:(m) Sức kéo, đẩytấn

Chiều rộng lớn nhất: (m)

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*nếu có*):

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc đóng tại...*):

..... (*cá nhân hoặc tổ chức*)

Địa chỉ:.....

Thời gian (*mua, tặng, đóng*) ngày tháng năm

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ s..... ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương cấp , ngày tháng năm...

phường, xã (*Nội dung: Xác nhận ông, bà*

đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có

phương tiện nói trên và không tranh chấp về quyền

sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký tên)

1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

3. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

3.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 6 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT);
- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT) đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

2. Giấy tờ phải xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính

năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

- Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật thực hiện theo mục 1 và mục 2.

- Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ mục 1 và mục 2.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

3.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có):

Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa: 70.000 đồng/giấy.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:
do cấp ngày tháng năm

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do:

(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm
20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):/..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Dụng cụ cứu sinh: số lượng (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Địa chỉ:

- Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

4.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân..... hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 7 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT);

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;

2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

4.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có):

Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa: 70.000 đồng/giấy.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014
- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*nếu có*):

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc điều chuyển ...*):

từ (*ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm

20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

5.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 5 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT);

- Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT) đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;
- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

5.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có):

Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa: 70.000 đồng/giấy.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014
- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây:
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

.....

Máy phụ (*nếu có*):

Giấy phép nhập khẩu số (*nếu có*):ngày tháng năm 20

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

..... do cơ quan cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm

20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):/..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Dụng cụ cứu sinh: số lượng (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

6.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 7 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT);
- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ

chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

6.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

6.8. Phí, lệ phí (nếu có):

Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa: 70.000 đồng/giấy.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyên quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

....

- Trụ sở chính: ⁽¹⁾

- Điện thoại: Email:

.....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*nếu có*):

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc điều chuyển ...*):

.....

từ (*ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

7.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 8 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT);
- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.

2. Giấy tờ xuất trình cơ quan đăng ký kiểm tra

- Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

7.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

7.8. Phí, lệ phí (nếu có):

Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa: 70.000 đồng/giấy.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014
- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*nếu có*):

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là:

(nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất, hỏng

8.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

8.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 9 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT);
- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.

2. Giấy tờ phải xuất trình cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra

- Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

8.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8.8. Phí, lệ phí (nếu có):

Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa: 70.000 đồng/giấy.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014
- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

do cấp ngày tháng năm

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*nếu có*):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:

.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

9. Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ và hoàn thiện Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

9.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân..... hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu số 10 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT).

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

2. Giấy tờ quy định tại mục a được lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện đối với trường hợp phương tiện bị mất tích, bị phá hủy và không có khả năng phục hồi.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

9.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

9.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Nay đề nghị xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

1. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện đang khai thác.

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra hiện trường (nếu cần) Cơ quan giao thông cấp huyện xem xét tham mưu UBND huyện (thành phố) chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, biển quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện đang khai thác (Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do). Cơ quan giao thông cấp huyện chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

1.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông theo mẫu.

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (*bản chính*).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện (thành phố).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan giao thông cấp huyện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

* Công trình thiết yếu được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cho phép xây dựng nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả phần dưới mặt nước) phải ở chiều sâu hoặc khoảng cách theo chiều ngang không làm ảnh hưởng đến quản lý, bảo trì, khai thác và sự bền vững công trình đường bộ. Chiều sâu và khoảng cách theo chiều ngang do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quyết định cụ thể trong văn bản chấp thuận xây dựng công trình.

- Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột của công trình thiết yếu (nằm trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ) phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu như sau:

+ Khoảng cách từ chân cột ăng ten viễn thông, đường dây thông tin, đường dây tải điện đến chân mái đường đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của cột (tính từ mặt đất tại chân cột đến đỉnh cột) và không được nhỏ hơn 5 mét;

+ Trường hợp đường bộ đi qua khu vực nội thành, nội thị, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang bằng bề rộng của chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Trường hợp đường bộ đi qua khu vực miền núi có địa hình núi cao, vực sâu, khu vực không còn quỹ đất để xây dựng, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột của công trình thiết yếu được phép nhỏ hơn khoảng cách quy định tại điểm a khoản này nhưng tối thiểu phải cách mép phần xe chạy 2 mét.

* Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối

thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông Đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Mẫu: Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu, biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh huyện khai thác.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) _____ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Số:...../....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU, BIỂN QUẢNG CÁO TẠM THỜI TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(....2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);

- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện tuyến.....”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu là UBND cấp huyện nơi công trình thiết yếu được xây dựng.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

2. Cấp phép thi công công trình thiết yếu, biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện đang khai thác

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra hiện trường (nếu cần) Cơ quan giao thông cấp huyện xem xét tham mưu UBND huyện (thành phố) cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu, biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện đang khai thác (Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do). Cơ quan giao thông cấp huyện chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

2.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (theo mẫu);
- Văn bản chấp thuận thiết kế xây dựng công trình thiết yếu, biển quảng cáo tạm thời của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư);
- 02 Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện (thành phố).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan giao thông cấp huyện.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Công trình thiết yếu quy định tại được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cho phép xây dựng nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả phần dưới mặt nước) phải ở chiều sâu hoặc khoảng cách theo chiều ngang không làm ảnh hưởng đến quản lý, bảo trì, khai thác và sự bền vững công trình đường bộ. Chiều sâu và khoảng cách theo chiều ngang do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quyết định cụ thể trong văn bản chấp thuận xây dựng công trình.

- Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột của công trình thiết yếu (nằm trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ) phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu như sau:

+ Khoảng cách từ chân cột ăng ten viễn thông, đường dây thông tin, đường dây tải điện đến chân mái đường đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của cột (tính từ mặt đất tại chân cột đến đỉnh cột) và không được nhỏ hơn 5 mét;

+ Trường hợp đường bộ đi qua khu vực nội thành, nội thị, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang bằng bề rộng của chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Trường hợp đường bộ đi qua khu vực miền núi có địa hình núi cao, vực sâu, khu vực không còn quỹ đất để xây dựng, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột của công trình thiết yếu được phép nhỏ hơn khoảng cách quy định tại điểm a khoản này nhưng tối thiểu phải cách mép phần xe chạy 2 mét.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông Đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ

Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Mẫu: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình đối với đường tỉnh đang khai thác

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(…4…)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL37, địa phận tỉnh Bắc Giang”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

3. Chấp thuận điểm đầu nối đường nhánh vào đường huyện đang khai thác.

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra hiện trường (nếu cần) Cơ quan giao thông cấp huyện xem xét tham mưu UBND huyện (thành phố) văn bản chấp thuận điểm đầu nối đường nhánh vào đường huyện đang khai thác (Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do). Cơ quan giao thông cấp huyện chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

3.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị chấp thuận đầu nối vào đường huyện trong đó nêu rõ vị trí, quy mô xây dựng công trình.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện (thành phố).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan giao thông cấp huyện.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông Đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

4. Gia hạn Giấy phép thi công công trình thiết yếu, thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện đang khai thác.

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra hiện trường (nếu cần) Cơ quan giao thông cấp huyện xem xét tham mưu UBND huyện (thành phố) văn bản chấp thuận gia hạn giấy phép thi công (Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do). Cơ quan giao thông cấp huyện chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

4.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đề nghị gia hạn Giấy phép thi công công trình (theo mẫu);
- Bản phô tô Giấy phép thi công công trình.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện (thành phố).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan giao thông cấp huyện.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản gia hạn Giấy phép thi công công trình.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thi công công trình.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông Đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

PHỤ LỤC

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Gia hạn xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ (...5.);

(.....2.....) đề nghị được gia hạn Giấy phép thi công công trình (nêu rõ lý do gia hạn).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản phô tô Giấy phép thi công công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp;

- (...6...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

(.....2.....)

- Như trên;

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

-

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị:

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thi công công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường bộ, địa phương; ví dụ “Gia hạn Giấy phép thi công công trình: đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện.....”.
- (4) Tên cơ quan cấp Giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- (5) Các căn cứ khác (nếu có).
- (6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

5. Chấp thuận sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vì mục đích giao thông (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận kiểm tra, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn lập lại; nếu hồ sơ đầy đủ thì vào sổ tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan giao thông cấp huyện thẩm định hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra hiện trường (nếu cần) Cơ quan giao thông cấp huyện xem xét tham mưu UBND huyện (thành phố) văn bản chấp thuận sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vì mục đích giao thông (Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do). Cơ quan giao thông cấp huyện chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xuất trình giấy hẹn, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

4.2. Cách thức thực hiện:

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị chấp thuận (theo mẫu tại Phụ lục 1);
- Bản vẽ vị trí mặt bằng, diện tích hè phố đề nghị được tạm thời sử dụng (theo mẫu tại Phụ lục số 2);
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp đề nghị cấp phép điểm trung chuyển rác thải);
- Văn bản cho phép tổ chức hoạt động xã hội của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện (thành phố).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan giao thông cấp huyện.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vì mục đích giao thông.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

- Đơn đề nghị chấp thuận theo mẫu tại Phụ lục 1;
- Bản vẽ vị trí mặt bằng, diện tích hè phố đề nghị được tạm thời sử dụng theo mẫu tại Phụ lục số 2.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông Đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Phụ lục 1
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG TẠM THỜI
(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND
ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(của cá nhân hoặc tổ chức)

V/v: Sử dụng tạm thời một phần.....

Tuyến đường:

Kính gửi:

1. Tên tổ chức, cá nhân:
- Người đại diện: Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:
2. Nội dung đề nghị xin phép:
 - Tên hoạt động:
 - Địa điểm: Từ (tại) Km(số nhà)...đến Km (số nhà)... trên tuyến đường
 - Thuộc xã (phường) . . . huyện (thị) . . .
 - Thời gian bắt đầu và kết thúc hoạt động:.....
 - Thời điểm thực hiện hoạt động trong ngày:.....
 - Phạm vi, diện tích đề nghị cấp:
 - + Chiều dài dọc theo hè phố, lòng đường:.....(m);
 - + Chiều ngang:(m);
 - + Diện tích:.....(m²);
 - Biện pháp đảm bảo ATGT:
 -;
 - Biện pháp đảm bảo vệ sinh MT và mỹ quan đô thị:
 -;
3. Lời cam kết :
 - Thực hiện đúng theo nội dung của văn bản chấp thuận;
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu làm ảnh hưởng đến an toàn công trình đô thị, an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thực hiện trên tuyến đường đang khai thác;
 - Chịu trách nhiệm hoàn toàn rã lại nguyên trạng hè phố, lòng đường sau khi kết thúc hoạt động

....., ngày ... tháng ... năm 2....

(Ký tên)

Họ tên (hoặc Tổ chức đóng dấu)

Phụ lục 2

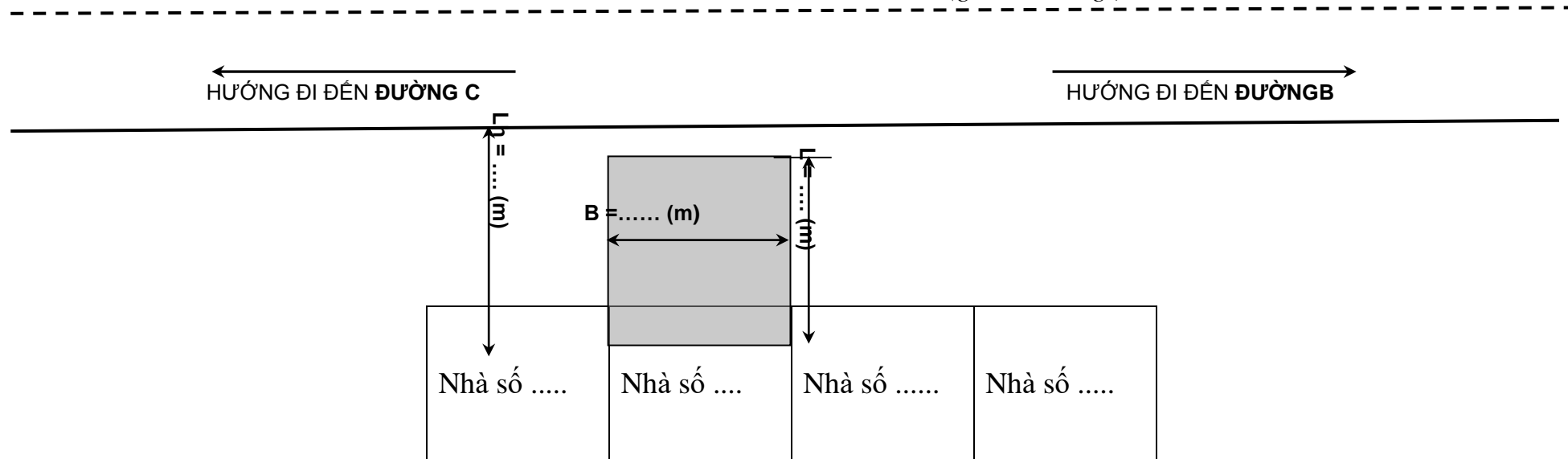
MÃ BẢN VẼ ĐỀ NGHỊ XIN CHẤP THUẬN

(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang)

BẢN VẼ PHẠM VI SỬ DỤNG TẠM HỀ PHỐ

ĐƯỜNG (ghi rõ tên đường, lý trình)..... km....?

Mục đích:.....(ghi rõ để làm gì)



GHI CHÚ :



Vị trí xin phép sử dụng :

Diện tích : $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

